TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2023/ HS- ST
Ngày 28- 9- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm thân dân: 1. ông Hoàng Quang Trung

2. bà Sùng Thị Mỷ

- ***Thư ký phiên toà:*** ông Lý A Dà- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà*:** bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng Nủ P- sinh ngày 05 tháng 9 năm 1956, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản H, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng BLề D và bà Mùa Thị M (đều đã chết); có vợ là Hảng Thị S- sinh năm 1954 và 05 con (con lớn nhất sinh 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái tuyên phạt 08 năm tù và phạt 5.000.000,đ sung quỹ Nhà nước tại bản án số 31/2008/HSST ngày 28/8/2008 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 21/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù. Đã thi hành xong hình phạt bổ sung theo Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 17/GXN-CCTHADS ngày 10/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* ông Nguyễn Ngọc Linh- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Giàng A Trầu, sinh năm 1985; trú tại: bản Háng Cơ Bua, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang Giàng Nủ P, sinh năm 1956, về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thu giữ 01 gói nilon màu trắng, buộc túm một đầu, bên trong có 03 gói nilon màu hồng, đều được hàn túm một đầu, trong đó (01 gói chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói có chứa 02 viên nén màu hồng; 01 gói chứa mảnh viên nén màu hồng). 01 gói nilon màu xanh, được hàn túm một đầu, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng; 01 mảnh chất bột nén màu trắng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 470.000 đồng; 01 túi giả da màu đen. Giàng Nủ P khai nhận chất bột nén màu trắng và các viên nén, mảnh viên nén màu hồng có trong các gói đã giao nộp cho cơ quan Công an là Heroine và ma túy tổng hợp của bản thân cất giấu để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật tại bản Háng Cơ Bua, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đối với Giàng Nủ P, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

* Kết luận giám định số 339/KL- KTHS, ngày 17/6/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Các viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Nủ P trong gói nilon màu hồng thứ nhất có tổng khối lượng là 0,17 gam là ma túy; loại Methamphetamine

- Viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Nủ P trong gói nilon màu hồng thứ hai có khối lượng là 0,1 gam là ma túy; loại Methamphetamine.

- Mảnh viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Nủ P trong gói nilon màu hồng thứ ba có khối lượng là 0,05 gam là ma túy; loại Methamphetamine.

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Nủ P:

+ Trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,06 gam là ma túy; loại Heroine.

+ Cục chất bột nén màu trắng có khối lượng là 0,09 gam là ma túy; loại Heroine.

*Kết luận giám định số 338/KL- KTHS ngày 16/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Số tiền 470.000 đồng gửi giám định là tiền thật do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Giàng Nủ P khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 07/6/2023. Giàng Nủ P một mình đi bộ đến khu vực chợ trung tâm xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải với mục đích tìm mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình và mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực đầu cầu Púng Luông thì gặp và mua được của một người nam giới không quen biết một lượng Heroine và ma túy tổng hợp với giá 220.000 đồng. Tiếp đó, đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Páo lấy 01 viên ma túy tổng hợp trong số ma túy trước đó đã mua được ra, dùng tay cấu, chia đôi thành hai phần, một phần P sử dụng bằng hình thức hít thỏa mãn nhu cầu của bản thân, phần còn lại P gói lại bằng giấy gói ban đầu cất vào trong ví vải cùng với số ma túy đã mua đeo trên người để khi nào lên cơn nghiện sẽ tiếp tục lấy ra sử dụng.

Cáo trạng số: 25/CT- VKS- MCC ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Giàng Nủ P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Nủ P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng là ma túy đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái sử dụng hết làm mẫu vật giám định; đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định; 01 ví vải nhiều màu sắc, tình trạng cũ đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo 470.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, chưa có tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất của khung hình phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng, đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 07/6/2023 Giàng Nủ P đã mua 0,15 gam Heroine và 0,32 gam

Methamphetamine với giá 220.000 đồng của một người không quen biết với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma tuý, mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma tuý, là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Bị cáo hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng đã bị khởi tố và tạm giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó không đề cập đến việc xử lý với bị cáo về hành vi này là phù hợp.

Đối với khối lượng ma túy Giàng Nủ P đã sử dụng. Do bị cáo đã sử dụng hết và khi sử dụng cũng không cân xác định khối lượng nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người đã bán ma túy cho Giàng Nủ P: Quá trình điều tra bị cáo không biết tên, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng cụ thể của người này, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Heroine đã lấy hết toàn bộ để làm mẫu giám định (không còn) nên không đề cập xử lý.

- 02 vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định và 01 ví vải nhiều màu sắc, đã qua sử dụng. Không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 470.000 đồng là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*:**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Nủ P phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Giàng Nủ Páo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) vỏ phong bì, các mảnh nilon gói sau khi giám định; 01 (một) ví vải nhiều màu sắc, tình trạng cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 470.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Giàng Nủ P được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện MCC;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Văn Quân